

TỔNG HỢP NHIỆM VỤ KH&CN CỦA NHNN NĂM 2018 GIAO CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
A	Các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ			
1.	Ảnh hưởng của sự phát triển các tổ chức tài chính phi ngân hàng tới ổn định tài chính ở Việt Nam và các khuyến nghị chính sách tới 2025	ĐTNH. 001/18	PGS.TS. Kiều Hữu Thiện, nguyên Phó Giám đốc Học viện Ngân hàng	<p>Định hướng mục tiêu: Đo lường mức độ ảnh hưởng của sự phát triển các tổ chức tài chính phi ngân hàng đến ổn định tài chính tại Việt Nam để đưa ra khuyến nghị chính sách nhằm kiểm soát tác động của các tổ chức này tới ổn định tài chính giai đoạn từ nay đến 2025.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu các kênh ảnh hưởng của sự phát triển của tổ chức tài chính phi ngân hàng (NBFI) tới ổn định tài chính. - Phân tích đặc điểm và thực trạng phát triển của hệ thống NBFI Việt Nam giai đoạn 2000-2017. - Đánh giá tác động của NBFI tới ổn định tài chính Việt Nam giai đoạn 2000-2017; Làm rõ các kênh tác động; Lựa chọn và xây dựng mô hình đo lường mức độ tác động của sự phát triển NBFI tới ổn định tài chính Việt Nam. - Phân tích xu hướng phát triển của NBFI Việt Nam, đưa ra khuyến nghị chính sách nhằm kiểm soát tác động của NBFI tới ổn định tài chính giai đoạn đến 2025. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần làm rõ nội hàm "ổn định tài chính" và "tổ chức tài chính phi ngân hàng" và tập trung vào đánh giá tác động của sự phát triển các tổ chức này tới sự ổn định tài chính của Việt Nam. - Sự phát triển của các định chế tài chính phi ngân hàng cần được phân tích cả về chiều rộng (số lượng, loại hình tổ chức...) và chiều sâu (sản phẩm, dịch vụ...).
2.	Tác động của quản trị tri thức đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam.	ĐTNH. 002/18	PGS.TS. Đỗ Thị Kim Hảo, Phó Giám đốc Học viện Ngân hàng	<p>Mục tiêu của nhiệm vụ: Đưa ra khung lý thuyết, kiểm nghiệm tác động của quản trị tri thức đối với hiệu quả hoạt động của NHTM Việt Nam, từ đó đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản trị tri thức tại các NHTM Việt Nam.</p> <p>Các nội dung chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết về tác động của quản trị tri thức tới hiệu quả hoạt động của NHTM.

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				<p>- Đánh giá tác động của quản trị tri thức đối với hiệu quả hoạt động của NHTM Việt Nam, gồm: (i) xác định các nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động quản trị tri thức tại NHTM Việt Nam; (ii) kiểm nghiệm tác động của quản trị tri thức trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của NHTM Việt Nam.</p> <p>- Đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản trị tri thức, từ đó thúc đẩy hiệu quả hoạt động tại các NHTM Việt Nam.</p>
3.	Quản trị rủi ro ngoại bảng tại các ngân hàng thương mại: Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp cho Việt Nam	ĐTNH. 003/18	TS. Bùi Tín Nghị, nguyên Giám đốc Học viện Ngân hàng	<p>Mục tiêu của nhiệm vụ: Làm rõ cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về quản trị rủi ro hoạt động ngoại bảng của NHTM, từ đó đưa ra khuyến nghị đối với quản trị rủi ro hoạt động ngoại bảng của NHTM Việt Nam</p> <p>Các nội dung chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động ngoại bảng và quản trị rủi ro hoạt động ngoại bảng trong kinh doanh ngân hàng. - Kinh nghiệm quốc tế về quản trị rủi ro ngoại bảng trong kinh doanh NHTM. - Thực trạng hoạt động ngoại bảng và quản trị rủi ro hoạt động ngoại bảng của các ngân hàng thương mại Việt Nam. - Đề xuất khuyến nghị đối với quản trị rủi ro hoạt động ngoại bảng trong kinh doanh ngân hàng. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần xác định được đặc thù của Việt Nam, khoảng cách của Việt Nam so với quốc tế để đưa ra được đề xuất cho Việt Nam trong áp dụng Basel 2. - Cập nhật thông tin đến thời điểm gần nhất (Ít nhất là 31/12/2017). - Làm rõ sự khác biệt và gắn kết giữa quản trị rủi ro ngoại bảng và quản trị rủi ro nội bảng. - Phối hợp với NHTM và Cơ quan TTGS để triển khai nghiên cứu.
4.	Marketing mối quan hệ (Relationship Marketing) và sự trung thành của khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng tại Việt	ĐTNH. 004/18	TS. Nguyễn Hoài Nam, Học viện Ngân hàng	<p>Mục tiêu của nhiệm vụ: Phân tích tác động của các yếu tố chính trong Marketing mối quan hệ; thực trạng hoạt động Marketing mối quan hệ tại các NHTM để đề xuất chiến lược nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing quan hệ tại các NHTM.</p> <p>Các nội dung chính</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
	Nam			<p>- Cơ sở lý luận về Marketing mối quan hệ, đề xuất thang đo các yếu tố của Marketing mối quan hệ, đề xuất mô hình tác động của các yếu tố trong Marketing mối quan hệ và sự trung thành trong lĩnh vực ngân hàng</p> <p>- Đánh giá thực trạng hiệu quả hoạt động Marketing mối quan hệ tại các NHTM và kiểm định thang đo và mô hình tác động của các yếu tố trong Marketing mối quan hệ đến sự trung thành của khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng tại Việt Nam.</p> <p>- Đề xuất chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing mối quan hệ tại các NHTM; Đề xuất chính sách từ phía NHNN và các cơ quan chủ quản nhằm hỗ trợ hiệu quả của Marketing mối quan hệ tại các NHTM.</p> <p><i>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</i> Phạm vi nghiên cứu cần tập trung vào khối Ngân hàng bán lẻ.</p>
5.	Tăng cường khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của SMEs Việt Nam	ĐTNH. 005/18	TS. Phạm Thị Hồng Vân, Học viện Ngân hàng	<p><i>Mục tiêu của nhiệm vụ:</i> Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện năng lực của SMEs Việt Nam, từ đó tăng cường khả năng tham gia của SMEs Việt Nam vào chuỗi giá trị toàn cầu.</p> <p><i>Các nội dung chính</i></p> <p>- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về chuỗi giá trị toàn cầu cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến việc tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của SMEs Việt Nam, xây dựng mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến việc tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của SMEs Việt Nam.</p> <p>- Tổng hợp kinh nghiệm của các nước trong khu vực và thế giới về việc tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của các SMEs.</p> <p>- Nghiên cứu thực trạng việc tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của các SMEs Việt Nam; thực hiện các kiểm định để tìm ra các yếu tố ảnh hưởng đến việc tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của SMEs Việt Nam.</p> <p>- Đề xuất các giải pháp, khuyến nghị nhằm nâng cao năng lực của SMEs Việt Nam, từ đó tăng cường việc tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của các doanh nghiệp này.</p>
6.	Đánh giá thực trạng và tiềm năng du lịch xanh	ĐTNH. 006/18	TS. Nguyễn Văn Hà, Học viện	<p><i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và thực trạng du lịch xanh tại Việt Nam để đề xuất giải pháp phát triển du lịch xanh tại Việt Nam.</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
	tại Việt Nam		Ngân hàng	<p>Nội dung chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ sở lý luận và khung lý thuyết về du lịch xanh. - Nghiên cứu kinh nghiệm các doanh nghiệp trên thế giới đã áp dụng thành công du lịch xanh và rút ra bài học cho Việt Nam. - Đánh giá thực trạng du lịch xanh tại Việt Nam, đưa ra kết luận về thành tựu, hạn chế và nguyên nhân. - Đề xuất khuyến nghị, giải pháp phát triển du lịch xanh tại Việt Nam.
7.	Giáo dục tài chính – kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam	ĐTNH.007/18	TS. Nguyễn Tường Vân, Học viện Ngân hàng	<p>Định hướng mục tiêu: Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm đề xuất về chính sách giáo dục tài chính cho Việt Nam.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa lý luận về giáo dục tài chính và sự cần thiết của giáo dục tài chính trong công cuộc phát triển tài chính toàn diện. - Tổng hợp kinh nghiệm quốc tế về chiến lược giáo dục tài chính tại các quốc gia có điều kiện phát triển tương đồng với Việt Nam, và các quốc gia đã phát triển. - Đánh giá về thực trạng giáo dục tài chính tại Việt Nam.. - Đưa ra các khuyến nghị chính sách về giáo dục tài chính phù hợp cho Việt Nam. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần làm rõ tổng quan kết quả nghiên cứu đã có (cả trong nước và quốc tế) để làm rõ được tính mới của nghiên cứu. - Phạm vi, mục tiêu, nội dung nghiên cứu cần tập trung vào việc đề xuất về chính sách giáo dục tài chính cho Việt Nam.
8.	Định hướng hoàn thiện mô hình quản trị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	ĐTNH.008/18	ThS. Lê Phương Lan - nguyên Phó Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng	<p>Định hướng mục tiêu: Tổng kết, đánh giá thực trạng hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; so sánh với các chuẩn mực, thông lệ quốc tế trong quản trị ngân hàng trung ương nhằm đề xuất hoàn thiện mô hình quản trị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lý thuyết chung và quá trình phát triển mô hình quản trị ngân hàng trung ương (NHTW); Kinh nghiệm quốc tế của một số quốc gia (phát triển, đang phát triển,

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				<p>cùng khu vực...) trong việc xây dựng mô hình quản trị NHTW.</p> <p>2. Đánh giá thực trạng hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, so sánh với các chuẩn mực, thông lệ quốc tế trong quản trị NHTW.</p> <p>3. Đề xuất hoàn thiện mô hình quản trị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo 02 giai đoạn: Giai đoạn từ nay đến 2025 và Giai đoạn sau 2025.</p> <p><i>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu cần đề cập trực diện tới vấn đề quản trị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. - Cần chú trọng nội dung rà soát các quy định pháp lý liên quan tới vấn đề quản trị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam làm cơ sở cho việc tổng kết Luật NHNN và đề xuất các nội dung sửa đổi. - Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Pháp chế, NHNN.
9.	Giải pháp tăng cường sự tham gia của Việt Nam vào các tổ chức tài chính, tiền tệ, ngân hàng quốc tế trong thời kỳ mới	ĐTNH.009/18	ThS. Đào Thúy Hằng, Phó Vụ trưởng, Vụ Hợp tác quốc tế, NHNN	<p><i>Định hướng mục tiêu:</i> Nghiên cứu tình hình tham gia của Việt Nam tại các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế và những vấn đề đặt ra cho thời kỳ mới để đề xuất các giải pháp tiếp cận các nguồn hỗ trợ tài chính mới để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.</p> <p><i>Định hướng nội dung nghiên cứu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình hình tham gia của Việt Nam tại các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế và những vấn đề đặt ra cho thời kỳ mới. - Vai trò của các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế đối với các quốc gia có thu nhập trung bình; kinh nghiệm của các quốc gia có thu nhập trung bình trong việc chủ động hội nhập và tìm kiếm nguồn vốn cho phát triển. - Giải pháp tăng cường hội nhập vào các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế và tiếp cận các nguồn hỗ trợ tài chính mới để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong thời gian tới, lộ trình thực hiện. <p><i>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</i></p> <p>Nghiên cứu cần tập trung vào những vấn đề đặt ra cho thời kỳ mới.</p>
10.	Hoàn thiện hệ sinh thái	ĐTNH.010/	ThS. Nghiêm	<p><i>Định hướng mục tiêu:</i> Nghiên cứu và đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ sinh thái</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
	Công nghệ tài chính (Fintech) ở Việt Nam giai đoạn 2018-2025	18	Thanh Sơn, Phó Vụ trưởng Vụ Thanh toán, NHNN	<p>Fintech nhằm tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp Fintech ở Việt Nam phát triển, phù hợp với chủ trương và định hướng của Chính phủ.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tổng quan hiện trạng hệ sinh thái Fintech tại Việt Nam. - Những khó khăn, thách thức đối với các công ty khởi nghiệp Fintech (Fintech startups) để thúc đẩy lĩnh vực Fintech phát triển tại Việt Nam. - Quy định pháp lý về Fintech và kinh nghiệm quản lý lĩnh vực Fintech tại một số quốc gia trên thế giới. - Đề xuất các giải pháp phù hợp với thực tiễn của Việt Nam nhằm hoàn thiện hệ sinh thái Fintech, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Fintech tại Việt Nam phát triển, phù hợp với định hướng của Chính phủ và NHNN, giúp tận dụng được các nguồn lực tài chính bên trong và bên ngoài cho phát triển kinh tế và phổ cập tài chính, đảm bảo sự phát triển hài hòa của hệ thống ngân hàng và cộng đồng Fintech. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <p>Nghiên cứu cần xác định rõ nội hàm hệ sinh thái Fintech và bám sát các nội hàm. (Cụ thể, hệ sinh thái bao gồm 4 yếu tố: (i) Môi trường kinh doanh/Khả năng tiếp cận thị trường; (ii) Vai trò Chính phủ/khung pháp lý; (iii) Nguồn tài chính cho phát triển fintech; (iv) Nguồn nhân lực cho phát triển fintech.)</p>
11.	Phản ứng tiền tệ của các nền kinh tế Đông Á đối với tác động tràn của CSTT Trung Quốc và hàm ý chính sách cho Việt Nam	ĐTNH.011/18	TS. Phạm Thị Tuyết Trinh, Đại học Ngân hàng TP.HCM	<p>Định hướng mục tiêu: Phân tích nhằm đưa ra khuyến nghị liên quan đến điều hành chính sách tiền tệ, hướng đến mục tiêu tận dụng/hạn chế ảnh hưởng của tác động tràn từ CSTT Trung Quốc</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tác động tràn của CSTT Trung Quốc đến các nền kinh tế Đông Á. - Hệ thống hóa phản ứng tiền tệ của các nền kinh tế Đông Á đối với tác động tràn của CSTT Trung Quốc. - Đánh giá tác động và phản ứng của Việt Nam trong năm 2015. - Phân tích sự khác biệt trong cách thức phản ứng của Việt Nam với tác động tràn

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				<p>của CSTT Trung Quốc so với các nền kinh tế Đông Á khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàm ý chính sách cho điều hành CSTT Việt Nam nhằm hạn chế/tận dụng tác động tràn của CSTT Trung Quốc. <p><i>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp triển khai nghiên cứu với Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN.
12.	Đánh giá tổng thể tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngành ngân hàng kể từ khi Việt Nam trở thành thành viên WTO và định hướng chiến lược trong thời gian tới	ĐTNH.012/ 18	TS. Tô Huy Vũ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, NHNN	<p><i>Định hướng mục tiêu:</i> Nghiên cứu, rà soát sự tương thích giữa các cam kết quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng tại các FTA thế hệ mới với hệ thống pháp luật Việt Nam; đánh giá khả năng thực thi các cam kết; từ đó đưa ra các khuyến nghị, định hướng chiến lược trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngành ngân hàng.</p> <p><i>Định hướng nội dung nghiên cứu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về hội nhập kinh tế quốc tế của ngành ngân hàng. - Rà soát pháp lý đối với các cam kết mở cửa thị trường, bảo hộ đầu tư và khả năng thực thi các cam kết trong lĩnh vực ngân hàng của Việt Nam. - Đánh giá mức độ tác động của các cam kết đến điều kiện cạnh tranh trên thị trường và công tác điều hành của NHNN. - Đưa ra các đề xuất về định hướng chiến lược và điều chỉnh khuôn khổ pháp lý cho ngành ngân hàng trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. <p><i>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung nghiên cứu cần tập trung làm rõ tính tương thích của các cam kết, khả năng thực thi các cam kết của Việt Nam và đánh giá tác động của hội nhập. - Đề nghị bổ sung thành viên từ Vụ Pháp chế, NHNN.
13.	Quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo hiểm liên kết ngân hàng - Thực trạng và giải pháp	ĐTNH.013/ 18	ThS. Phạm Xuân Hòa, Phó Viện trưởng, Viện Chiến lược Ngân hàng	<p><i>Định hướng mục tiêu:</i> Nghiên cứu cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và thực trạng quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo hiểm liên kết ngân hàng (Bancassurance) tại Việt Nam để đưa ra các kiến nghị về việc hoàn thiện khung pháp lý cho quản lý nhà nước đối với hoạt động Bancassurance.</p> <p><i>Định hướng nội dung nghiên cứu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý nhà nước đối với hoạt động Bancassurance: Khuôn khổ pháp lý; Vai trò, cơ chế phối hợp của các cơ quan giám

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				<p>sát tài chính có liên quan; Kinh nghiệm quốc tế về quản lý nhà nước đối với hoạt động Bancassurance.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực trạng hoạt động Bancassurance tại Việt Nam và hoạt động thanh tra, giám sát và quản lý nhà nước đối với hoạt động Bancassurance. - Đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế chính sách và khuôn khổ quản lý nhà nước đối với hoạt động Bancassurance. <p><i>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung nghiên cứu tập trung đánh giá hiện trạng quản lý nhà nước và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực quản lý nhà nước đối với hoạt động Bancassurance. - Bổ sung thành viên nghiên cứu từ các công ty bảo hiểm của NHTM.
14.	Tín dụng đối với việc phát triển doanh nghiệp làng nghề - Nghiên cứu thực nghiệm tại Bình Dương	ĐTNH.014/18	PGS.TS. Lê Thị Mận, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	<p><i>Định hướng mục tiêu:</i> Nghiên cứu thực nghiệm tác động của tín dụng ngân hàng đến phát triển các doanh nghiệp làng nghề trên địa bàn tỉnh Bình Dương, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp tín dụng đối với các doanh nghiệp làng nghề của các ngân hàng thương mại.</p> <p><i>Định hướng nội dung nghiên cứu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý luận về vai trò của tín dụng ngân hàng đối với phát triển các doanh nghiệp làng nghề, làm rõ yếu tố nào của tín dụng ngân hàng ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp làng nghề. - Thực trạng tín dụng ngân hàng đối với phát triển các doanh nghiệp làng nghề trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Đánh giá về tác động của tín dụng đối với sự phát triển bền vững các doanh nghiệp làng nghề. - Giải pháp tín dụng để phát triển các doanh nghiệp làng nghề của các ngân hàng thương mại. <p><i>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</i></p> <p>Trên cơ sở kết quả nghiên cứu thực nghiệm trên địa bàn Bình Dương, đề tài cần rút ra được giải pháp chung cho doanh nghiệp làng nghề trên toàn quốc.</p>
15.	Sử dụng dữ liệu thay thế (alternative data) trong việc chấm điểm tín dụng	ĐTNH.015/18	TS. Nguyễn Thị Hiền, Phó Viện trưởng Viện	<p><i>Định hướng mục tiêu:</i> Nghiên cứu nhằm đánh giá tiềm năng, cơ hội, từ đó đề xuất giải pháp thúc đẩy việc sử dụng dữ liệu thay thế (alternative data) trong chấm điểm tín dụng tại Việt Nam.</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
	đôi với khách hàng cá nhân tại các tổ chức tín dụng		Chiến lược ngân hàng, NHNN	<p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu cơ sở lý luận đối với việc sử dụng dữ liệu thay thế trong chấm điểm tín dụng. - Đánh giá thực tiễn hoạt động chấm điểm tín dụng tại các TCTD hoạt động tại Việt Nam hiện nay. - Đánh giá tiềm năng và cơ hội mang lại với việc sử dụng dữ liệu thay thế trong chấm điểm tín dụng ở các TCTD ở Việt Nam. - Xây dựng giải pháp thúc đẩy việc sử dụng dữ liệu thay thế trong chấm điểm tín dụng tại Việt Nam. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ khái niệm "dữ liệu thay thế" (alternative data) và sự khác biệt giữa dữ liệu thay thế và big data. - Nội dung nghiên cứu cần làm rõ phạm vi, phương pháp sử dụng dữ liệu thay thế trong chấm điểm tín dụng.
16.	Xây dựng mô hình đánh giá tổn thương và rủi ro khủng hoảng hệ thống ngân hàng Việt Nam	DANH.001/18	ThS. Phan Minh Anh, Trưởng phòng, Vụ Ôn định tiền tệ - tài chính, NHNN	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu lý luận và thực tiễn nhằm xây dựng một mô hình đánh giá tổn thương tổng thể và rủi ro khủng hoảng của hệ thống ngân hàng Việt Nam phục vụ công tác giám sát an toàn vĩ mô hệ thống ngân hàng, công tác phân tích, đánh giá và đề xuất biện pháp giảm thiểu rủi ro hệ thống.</p> <p>Các nội dung chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu các vấn đề lý luận về tổn thương tài chính, các phương pháp đánh giá tổn thương tài chính, trong đó tập trung vào việc áp dụng mô hình cảnh báo sớm trong việc đánh giá tổn thương tài chính. - Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế trong việc áp dụng mô hình cảnh báo sớm để rút ra bài học cho việc lựa chọn mô hình, các chỉ tiêu cảnh báo...; ứng dụng mô hình cảnh báo sớm trong việc đánh giá tổn thương tài chính cho hệ thống tài chính Việt Nam trong mối tương quan với các nước mới nổi (khoảng 20 quốc gia), từ đó đưa ra các ngưỡng cho các chỉ số, chỉ số tổn thương khu vực, chỉ số tổn thương tổng thể, tính toán xác suất xảy ra khủng hoảng, đánh giá lại các chỉ số sử dụng trong mô hình (thông qua việc phân tích đường ROC và AUROC).

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				<p>- Xây dựng mô hình đánh giá tổn thương và rủi ro khủng hoảng tổng thể cho hệ thống ngân hàng Việt Nam.</p> <p><i>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</i></p> <p>- Nghiên cứu cần chỉ rõ cách thức xác định và lý do lựa chọn các chỉ số đưa vào mô hình.</p> <p>- Yêu cầu về thời hạn thực hiện:</p> <p>+ Sau 6 tháng phải hoàn thành nghiên cứu, có sản phẩm báo cáo với Thường trực Hội đồng KH&CN ngành ngân hàng.</p> <p>+ Dành 4 - 6 tháng chạy thử sản phẩm để hoàn thiện sản phẩm.</p> <p>+ Khi nghiệm thu sản phẩm phải đầy đủ và hoàn thiện, có ý kiến xác nhận, đánh giá của các đơn vị liên quan.</p> <p>- Kết quả nghiên cứu chuyển giao cho Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, NHNN.</p>
17.	Tổ chức hoạt động thông tin tín dụng đối với các tổ chức tài chính vi mô và Fintech tại Việt Nam	DANH.002/18	ThS. Phan Huy Thắng, Phó Tổng Giám đốc, Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam	<p><i>Định hướng mục tiêu:</i> Nghiên cứu, xây dựng hệ thống kết nối, chia sẻ thông tin giữa CIC với các tổ chức tài chính vi mô (TCVM) và tổ chức Fintech, qua đó mở rộng kho dữ liệu thông tin tín dụng quốc gia, hỗ trợ tốt hơn yêu cầu quản lý nhà nước của NHNN và phục vụ hoạt động kinh doanh của các TCTD, tổ chức TCVM và Fintech.</p> <p><i>Định hướng nội dung nghiên cứu:</i></p> <p>1. Các vấn đề cơ sở về hoạt động thông tin tín dụng đối với các tổ chức TCVM và Fintech tại Việt Nam, bao gồm:</p> <p>- Xác định nhu cầu về thông tin tín dụng của các tổ chức TCVM và Fintech (phạm vi, đối tượng cần cung cấp thông tin và mục đích sử dụng thông tin của các tổ chức TCVM và Fintech); Xác định các thông tin mà các tổ chức TCVM và Fintech có thể cung cấp cho CIC.</p> <p>- Kinh nghiệm quốc tế về cơ chế phối hợp/chia sẻ thông tin của cơ quan thông tin tín dụng với các tổ chức TCVM và Fintech.</p> <p>2. Đánh giá thực trạng trao đổi thông tin giữa các tổ chức TCVM, tổ chức Fintech và CIC, cụ thể:</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về phạm vi, đối tượng thông tin CIC cung cấp cho các tổ chức TCVM/Fintech và ngược lại; - Đánh giá thực trạng các yếu tố liên quan đến việc cung cấp thông tin 2 chiều giữa CIC và các tổ chức TCVM/Fintech, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Cơ sở hạ tầng về công nghệ liên quan đến kết nối các tổ chức TCVM, tổ chức Fintech và CIC; + Cơ sở pháp lý và cơ chế chia sẻ thông tin. - Xác định những vấn đề cần xử lý. 3. Đề xuất giải pháp xây dựng hệ thống chia sẻ thông tin giữa CIC với các tổ chức TCVM và tổ chức Fintech, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Phạm vi, đối tượng thông tin cung cấp hai chiều. - Mô hình kết nối/chia sẻ thông tin hai chiều, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Cổng thông tin tín dụng kết nối với các tổ chức TCVM và tổ chức Fintech; + Cổng kết nối để các tổ chức này chia sẻ thông tin với CIC, qua đó tạo lập cơ sở dữ liệu thông tin tại CIC; + Cổng thông tin tín dụng để các tổ chức khai thác báo cáo từ CIC; + Cổng kết nối khách hàng vay với CIC. - Các điều kiện cần thiết cho việc triển khai thực hiện, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Hạ tầng công nghệ. + Cơ sở pháp lý/các điều kiện khác. <p><i>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngoài sản phẩm báo cáo khoa học, dự án cần có sản phẩm thực tiễn nghiệm thu thực tế trên hệ thống thử nghiệm của CIC. (Cuối năm 2018 có thể chạy thử trên hệ thống CIC) - Dự án phải kết nối các chương trình, dự án TCVM chưa được cấp phép. - Thời gian triển khai: 12 tháng.
18.	Cơ chế hợp tác, chia sẻ thông tin giữa Cơ quan	DANH.003/	TS. Nguyễn Thị Hòa, Viện	<i>Định hướng mục tiêu:</i> Nghiên cứu nhằm đề xuất xây dựng các quy định về việc hợp tác, chia sẻ thông tin giữa Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
	thanh tra, giám sát - NHNN Việt Nam với các đơn vị có liên quan trong giám sát hoạt động của các TCTD – Thực trạng và giải pháp	18	trưởng Viện Chiến lược ngân hàng, NHNN.	<p>(CQTTGSNH) - NHNN Việt Nam với các cơ quan liên quan trong giám sát hoạt động của các TCTD.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế trong việc phối hợp, chia sẻ thông tin trong giám sát hệ thống các TCTD giữa CQTTGSNH và các đơn vị có liên quan; - Đánh giá thực trạng hợp tác, chia sẻ thông tin giữa CQTTGSNH với các đơn vị có liên quan trong giám sát hoạt động của các TCTD, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> (i) Hợp tác, chia sẻ thông tin giữa CQTTGSNH với các đơn vị thuộc NHNN; (ii) Hợp tác, chia sẻ thông tin giữa CQTTGSNH với Ủy ban Chứng khoán và Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Bộ Tài chính). - Đề xuất, kiến nghị về cơ chế hợp tác, chia sẻ thông tin giám sát hệ thống các TCTD Việt Nam, phù hợp với các nội dung, định hướng nêu tại Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu cần làm rõ nguyên nhân dẫn đến các khó khăn, vướng mắc hiện thời trong việc hợp tác, chia sẻ thông tin (do cơ chế hay do quá trình thực thi). - Sản phẩm nghiên cứu cần đề xuất chế tài đối với việc hợp tác, chia sẻ thông tin. - Bổ sung thành viên từ Vụ Dự báo thống kê và Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN vào nhóm nghiên cứu.
19.	Phối hợp chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ trong rủi ro khủng hoảng nợ công	ĐTNH.016/18	PGS.TSKH. Nguyễn Ngọc Thạch, ĐHNH TP.HCM	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu đề xuất các cơ chế và giải pháp phối hợp giữa chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ (CSTK và CSTT) nhằm phòng tránh khủng hoảng nợ công tại Việt Nam.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích kinh nghiệm các nước phát triển và đang phát triển đối diện với nguy cơ khủng hoảng nợ công về sự phối hợp CSTK và CSTT trong và sau cuộc Khủng hoảng kinh tế thế giới 2008-2009 và đúc rút bài học về việc phối hợp các chính sách này tại Việt Nam.

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu thực trạng phối hợp giữa CSTK và CSTT trong điều kiện căng thẳng nợ công gia tăng tại Việt Nam từ cuộc Khủng hoảng kinh tế thế giới 2008-2009 (giai đoạn từ năm 2008 đến nay), đánh giá những ưu và nhược điểm trong phối hợp các chính sách kinh tế vĩ mô này trong bối cảnh tăng rủi ro mất an toàn nợ công tại Việt Nam. - Xây dựng một mô hình định lượng về tác động của CSTK và CSTT đến các trạng thái nợ công, trong đó biến nợ công phụ thuộc vào các thông số của mô hình đại diện cho các mục tiêu và giới hạn của CSTK và CSTT. - Đề xuất các cơ chế và giải pháp phòng tránh khủng hoảng nợ công tại Việt Nam, bao gồm: (i) nhóm giải pháp CSTK; (ii) nhóm giải pháp CSTT; (iii) nhóm giải pháp phối hợp các chính sách kinh tế vĩ mô trên.
20.	Định hướng và các giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu thu nhập của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam	ĐTNH.017/18	TS. Nghiêm Xuân Thành – Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và công nghệ VCB	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu thực trạng cơ cấu thu nhập của các NHTM tại Việt Nam, tham khảo định hướng/chỉ đạo đối với phát triển ngành ngân hàng, tham khảo kinh nghiệm quốc tế để đề xuất giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu thu nhập của các NHTM theo hướng bền vững hơn.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận về thu nhập/cơ cấu thu nhập của NHTM, phân tích kinh nghiệm các NHTM trên thế giới đối với việc chuyển dịch cơ cấu thu nhập, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm cho VN. - Đánh giá thực trạng cơ cấu thu nhập của các NHTM Việt Nam hiện nay. - Đề xuất định hướng, giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu thu nhập của các NHTM. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần thu thập tối đa số liệu từ các NHTM Việt Nam, chia theo: nhóm ngân hàng có kết quả hoạt động kinh doanh tốt; nhóm ngân hàng có kết quả hoạt động kinh doanh chưa tốt. - Nghiên cứu cần làm rõ về phương pháp, cách thức và điều kiện kèm theo để chuyển dịch cơ cấu thu nhập của các NHTM Việt Nam. - Bổ sung thành viên từ NHTM khác, Cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng, Viện CLNH để đảm bảo chất lượng của số liệu thống kê và chất lượng phân tích các vấn

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				đề về thực trạng và đề xuất giải pháp.
B	Các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở			
21.	Tổng kết kinh nghiệm về kiểm toán nghiệp vụ thanh tra, giám sát tại NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố	ĐTNH-CS. 001/18	ThS. Lê Quốc Nghị , Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ, NHNN.	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng kiểm soát, kiểm toán nội bộ NHNN trong kiểm toán nghiệp vụ thanh tra giám sát ngân hàng tại các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết kinh nghiệm thực tiễn trong kiểm toán nghiệp vụ thanh tra giám sát ngân hàng tại các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố; Phân tích các quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ có liên quan và các phương pháp kiểm toán đối với từng nội dung kiểm toán. - Rút ra bài học kinh nghiệm, từ đó, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ nói chung và kiểm toán công tác thanh tra giám sát tại các chi nhánh nói riêng. <p>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Kiểm toán nội bộ và các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố.</p>
22.	Kinh nghiệm sử dụng mạng xã hội trong hoạt động truyền thông của NHTW và khuyến nghị cho Việt Nam.	ĐTNH-CS. 002/18	ThS. Lê Thị Thúy Sen Phó Vụ trưởng, Vụ truyền thông, NHNN.	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Đề xuất các khuyến nghị, giải pháp cho việc sử dụng mạng xã hội trong hoạt động truyền thông của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu kinh nghiệm của NHTW các nước trong việc sử dụng mạng xã hội vào công tác truyền thông. - Đề xuất các khuyến nghị, giải pháp cho việc sử dụng mạng xã hội trong hoạt động truyền thông của NHNN. Cụ thể hóa về một trang mạng xã hội phù hợp nhất với NHNN và các bước triển khai thực hiện tại NHNN. <p>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ được các khâu kiểm soát thông tin trước khi đăng tải; việc tiếp nhận, kiểm soát phản hồi thông tin để điều chỉnh truyền thông. - Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Truyền thông.
23.	Mối quan hệ giữa tín	ĐTNH-CS.	TS. Nguyễn	Mục tiêu nghiên cứu: Đề xuất định hướng, khuyến nghị và giải pháp trong việc

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
	dụng và tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn sau khủng hoảng tài chính, tiền tệ: Kết quả nghiên cứu quốc tế và gợi ý chính sách cho Việt Nam	003/18	Thị Hòa , Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng, NHNN.	<p>điều hành chính sách tín dụng hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng kinh tế.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết các kết quả nghiên cứu quốc tế nổi bật về mối quan hệ giữa tín dụng và tăng trưởng kinh tế sau khủng hoảng. - Đánh giá mối quan hệ giữa tín dụng và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam trong giai đoạn hậu khủng hoảng tài chính toàn cầu 2007 – 2008. - Từ kết quả nghiên cứu quốc tế và thực tiễn Việt Nam đề xuất các định hướng trong việc điều hành chính sách tín dụng hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng kinh tế. <p>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</p> <p>Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Viện Chiến lược Ngân hàng, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tín dụng.</p>
24.	Xây dựng chương trình phần mềm quản lý nghiệp vụ thu – chi đủ tiêu chuẩn lưu thông đối với khách hàng không thường xuyên tại Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	DANH-CS.001/18	ThS. Nguyễn Thị Phương Mai , Phó Giám đốc Sở Giao dịch, NHNN.	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Xây dựng chương trình phần mềm ứng dụng trong các giao dịch thu – chi tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông đối với khách hàng không thường xuyên tại Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng nghiệp vụ thu – chi đủ tiêu chuẩn lưu thông đối với khách hàng không thường xuyên tại Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. - Xây dựng phần mềm xử lý nghiệp vụ thu – chi đủ tiêu chuẩn lưu thông đối với khách hàng không thường xuyên (Phân tích bài toán; Sơ đồ xử lý nghiệp vụ; Thông tin tích hợp...) <p>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</p> <p>Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Sở Giao dịch, NHNN và xem xét khả năng tích hợp vào hệ thống hiện có.</p>